

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 87/2022/TLST – HN&GD ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: khu Cường T, xã Thạch K, huyện TS, tỉnh PT.

Bị đơn: Chị **Đinh Thị T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu Cường T, xã Thạch K, huyện T S, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/11/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Văn H và chị Đinh Thị T.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - **Về con chung:** Anh Trần Văn H và chị Đinh Thị T đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là các cháu Trần Quang H, sinh ngày 13/8/2006; cháu Trần Công Minh, sinh ngày 12/10/2010 và cháu Trần Thu N, sinh ngày 13/8/2018 Khi ly hôn cả hai thống nhất thỏa thuận là:
 - Giao cho anh Trần Văn H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu Trần Quang H sinh ngày 13/8/2006 đến khi thành niên.
 - Giao cho chị Đinh Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai cháu Trần Công M, sinh ngày 12/10/2010 và cháu Trần Thu N, sinh ngày 13/8/2018 đến khi hai cháu thành niên lao động tự lực được và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hai bên được quyền chăm sóc, thăm nom, gặp con chung không ai được ngăn cản, cản trở.
 - **Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức:** Anh H và chị T

thống nhất, thỏa thuận tự giải quyết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Trần Văn H tự nguyện xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả lại cho anh H số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0007465 ngày 21/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T S, tỉnh PT.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và Điều 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh, huyện;
- THADS huyện TS;
- UBND xã TK
- Lưu: Hồ sơ + VP

THẨM PHÁN

Đinh Văn Côn